| BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 09/2012/TT-BNNPTNT | *Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm* 2012 |

# THÔNG TƯ
## Ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam"

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP, ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ;

Căn cứ Pháp lệnh Giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam,

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh ở Việt Nam" bao gồm: 3 giống lúa lai; 3 giống lúa thuần; 01 giống cỏ ngọt và 01 giống ngô nếp (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành sau bốn mươi lăm ngày, kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Bùi Bá Bổng**

**DANH MỤC BỔ SUNG GIỐNG CÂY TRỒNG**
**ĐƯỢC PHÉP SẢN XUẤT, KINH DOANH Ở VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

| TT | Tên giống | Mã hàng | Vùng được phép sản xuất |
|---|---|---|---|
| 1 | Giống lúa lai CT 16 | 1006-10-10-00 | Các tỉnh phía Bắc, các tỉnh Duyên Hải Nam Trung Bộ & Tây Nguyên |
| 2 | Giống lúa lai Nam ưu 603 | 1006-10-10-00 | Các tỉnh phía Bắc |
| 3 | Giống lúa lai Nam ưu 604 | 1006-10-10-00 | Các tỉnh phía Bắc |
| 4 | Giống lúa thuần TBR 36 | 1006-10-10-00 | Các tỉnh phía Bắc và Duyên Hải Nam Trung Bộ |
| 5 | Giống lúa thơm RVT | 1006-10-10-00 | Các tỉnh phía Bắc và Tây Nguyên |
| 6 | Giống lúa thuần Vật tư - NA2 | 1006-10-10-00 | Các tỉnh phía Bắc và Duyên Hải Nam Trung Bộ |
| 7 | Giống cỏ ngọt SV1 | - | Các tỉnh phía Bắc |
| 8 | Giống ngô nếp nù | 1005-10-10-00 | Các tỉnh phía Nam |

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Bùi Bá Bổng**